

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 563/2021/HS-PT

Ngày: 17/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Minh Tuấn;

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại HÀ NỘI.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phan Diệu Nhân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 697/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo Đàm Tùng A, Nguyễn Văn A1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Đàm Tùng A** sinh ngày 21/8/2001, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, khu CT, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Quang A2 và bà Trần Thị A3; có vợ là Nguyễn Thị A4 và có 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 29/10/2020; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn A1** sinh ngày 09/10/1995, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 2, xã HT, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A5 và bà Trần Thị A6; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 29/10/2020; có mặt tại phiên tòa.

**- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị (không triệu tập đến phiên tòa):**

1. Vũ Đình A7 sinh ngày 28/02/1992, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn YK, xã YĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Phòng P404 chung cư Sunrise phường HT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
2. Nguyễn Hữu A8 sinh ngày 11/8/1995, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 1, khu CT, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
3. Lê Văn A9 sinh ngày 08/10/1999, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 2, khu MK, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
4. Nguyễn Mạnh A10 sinh ngày 26/6/2002, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 1, khu CT, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
5. Trần Huy A11 sinh ngày 21/9/1999, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 3, khu CT, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
6. Nguyễn Hữu A12 sinh ngày 14/12/2001, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 1, khu CT, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
7. Đoàn Văn A13 sinh ngày 17/01/1993, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 2, khu CT, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
8. Đỗ Văn A14 sinh ngày 27/8/1999, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 1, khu CT, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
9. Hoàng Thái A15 sinh ngày 20/12/2000, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 3, khu 5, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
10. Phạm A12 A16 sinh ngày 07/12/1989, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu Bình LH, phường HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.
11. Nguyễn Văn A17 sinh ngày 12/01/1990, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu BLH, phường HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.
12. Phạm Văn A19 sinh ngày 29/9/1993, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu BLH, phường HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.
13. Trương Hải A20 sinh ngày 25/8/1985, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 2, khu 5, phường VH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

14. Nguyễn Văn A21 sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 3, khu 6C, phường CT, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

15. Nguyễn A12 A22 sinh ngày 08/6/1994, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 2, phường LH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

16. Nguyễn Thế A23 sinh ngày 03/7/1977, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 7, khu 7, phường GĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

17. Nguyễn Văn A24 sinh ngày 01/10/1991, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 2, xã HT, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

18. Bùi Văn A25 sinh ngày 25/9/1997, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn GM, xã TA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

19. Nguyễn A28 A26 sinh ngày 23/12/1995, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn GM, xã TA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

20. Đỗ Quốc A27 sinh ngày 28/10/1978, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 6, khu 6, phường GĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào hồi 0 giờ 10 phút ngày 28/10/2020, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh cùng các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra Bar NS ở tổ 5, khu 9A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh và đã phát hiện, bắt quả tang nhiều đối tượng có Hành vi sử dụng ma túy, trong đó các đối tượng tại các bàn Vip 1, Vip 3, Vip 5, Vip 8, bàn số 10, bàn số 18 có Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra đã xác định các đối tượng Nguyễn Hữu A8, Lê Văn A9, Đàm Tùng A, Nguyễn Mạnh A10, Trần Huy A11, Nguyễn Hữu A12, Đoàn Văn A13, Đỗ Văn A14, Hoàng Thái A15, Phạm A12 A16, Nguyễn Văn A17, Phạm Văn A19, Trương Hải A20, Nguyễn Văn A21, Nguyễn A12 A22, Nguyễn Thế A23, Nguyễn Văn A1, Nguyễn Văn A24, Bùi Văn A25, Nguyễn A28 A26 và Đỗ Quốc A27 có Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đối tượng Vũ Đình A7 là quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Bar NS có Hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Trong đó, Hành vi của Đàm Tùng A và Nguyễn Văn A1 được xác định như sau:

1. Hành vi của Đàm Tùng A tại bàn Vip 1:

Khoảng 18 giờ ngày 27/10/2020, Nguyễn Hữu A8, Đoàn Văn A13, Nguyễn Mạnh A10, Nguyễn Hữu A12, Đỗ Văn A14, Trần Huy A11, Hoàng Thái A15, Lê Văn A9 và Vũ Văn A28 (sinh năm 2003, trú tại tổ 2 khu MK, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh) đến quán điện tử LG ở khu CT, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh chơi. Tại đây, A8 rủ A9, A10, A12, Trần Huy A11, A13, Đỗ Văn A14, Hoàng Thái A15 mỗi người góp 500.000 đồng để mua ma túy mang đến Bar NS, nếu ai chưa có tiền thì A8 ứng tiền trước để mua, sau khi sử dụng ma túy xong thì những người chưa góp tiền sẽ trả lại cho A8 sau, riêng A28 còn nhỏ nên A8 bảo với mọi người cho A28 sử dụng ma túy và không phải góp tiền mua. Các đối tượng nêu trên đều đồng ý. Sau đó, A12, A11 và A13 mỗi người góp cho A8 500.000 đồng, những người còn lại thống nhất sẽ góp tiền cho A8 sau. Thỏa thuận và đóng góp xong, A8 gọi điện rủ Đàm Quang A29 góp tiền mua ma túy sử dụng và nhờ A29 mua hộ ma túy là 04 viên thuốc “lắc” và 2gam Ketamine hết số tiền là 5.200.000 đồng. A8 gọi điện cho Bùi Thị A20 là kế toán của Bar NS để đặt bàn. Sau đó, A9 gọi điện rủ Đàm Tùng A đến Bar NS sử dụng ma túy. Đỗ Văn A14 nhắn tin rủ Đàm Quang A30 đến Bar NS sử dụng ma túy. Nhóm A8 đến Bar NS và được bố trí ở bàn Vip 1. Khi đến Bar NS, A đưa cho A9 500.000 đồng để góp tiền mua ma túy và chi phí tại quán bar. Khi A29 mang ma túy đến Bar NS (gồm 04 viên thuốc “lắc” và 02 gói Ketamine), thì A8 bảo A9 nhận ma túy từ A29. Sau khi nhận ma túy, A9 đưa cho A và bảo A đánh ma túy cho mọi người sử dụng. A đã dùng cốc thủy tinh giã nát 04 viên thuốc “lắc” pha vào 04 cốc Coca và đưa cho những người trong nhóm sử dụng. Tiếp đó, A dùng bật lửa miết mìn 01 gói Ketamine cho vào cốc và đưa cho những người trong nhóm sử dụng. A9 dùng bật lửa miết mìn 01 gói Ketamine còn lại cho vào cốc và đưa cho những người trong nhóm sử dụng. Riêng Nguyễn Thị A30 (bạn gái của A29) không sử dụng ma túy.

Cơ quan điều tra đã bắt giữ A8, A9, A13, A10, A12, Trần Huy A11, Hoàng Thái A15, Đỗ Văn A14, Đàm Tùng A. Đối với A29 hiện vắng mặt tại địa phương và không xác định hiện đang ở đâu nên Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với A29.

Kết quả giám định kết luận 11/13 người ngồi tại bàn Vip 1 của Bar NS dương tính với ma túy.

2. Hành vi của Nguyễn Văn A1 tại bàn số 18:

Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2020, Nguyễn Văn A1 rủ Nguyễn Văn A24, Nguyễn Văn A31, Trần Xuân A32, Trương Đức A33, Đỗ Văn A34, Đoàn Văn A35 đến Bar NS nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi đi, A1 mang theo 01 gói ma túy Ketamine được gói trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Sau khi vào bàn số 18 ngồi, A1 lấy ma túy ra dùng bật lửa nghiền mịn và đổ ma túy vào cốc thủy tinh. A1 cầm cốc ma túy mời A24, A31, A32 và A33 sử dụng. Lúc đó Đinh Văn A34, sinh năm 1990, trú tại thôn 3, xã HT, thị xã QY là người quen của A24 đi đến chào hỏi A24 thì A24 đã cầm cốc ma túy mời A34 sử dụng.

Kết quả giám định kết luận 5/5 người ngồi tại bàn 18 của Bar NS dương tính với ma túy.

Trong quá trình điều tra, A1 khai số ma túy mà A1 mời các bạn sử dụng tối ngày 27/10/2020 tại Bar NS là số ma túy A1 giữ lại khi các bạn của A1 sử dụng còn thừa trong một lần A1 đi chơi với các bạn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Tùng A, Nguyễn Văn A1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Đàm Tùng A 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 29/10/2020.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A1 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 29/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn A1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, bị cáo Đàm Tùng A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn A1 và Đàm Tùng A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HÀ NỘI phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn A1: A1 là người rủ nhóm của A1 đến Bar NS nghe nhạc và sử dụng ma túy; ma túy là của A1 và A1 trực tiếp pha chế ma túy mời mọi người sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt A1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 07 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A1 không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A1. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A1, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo A1.

- Đối với bị cáo Đàm Tùng A: Bị cáo A được Nguyễn Hữu A8 gọi điện rủ đến Bar NS sử dụng ma túy sau khi nhóm của A8 đã thống nhất việc cùng góp tiền mua ma túy, phân công người mua ma túy và mang đến Bar NS sử dụng; bị cáo chỉ thực hiện việc nghiền ma túy theo chỉ đạo của A9; trong nhóm sử dụng ma túy này, có Vũ Văn A28 sinh năm 2003. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo A trong nhóm này sau A8 và Lê Văn A9, cao hơn các đối tượng khác và xử phạt bị cáo với mức 06 năm tù là không đúng, trong nhóm này bị cáo có vai trò giúp sức thứ yếu và vai trò cuối cùng trong nhóm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A, sửa quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo A và giảm hình phạt cho bị cáo thấp hơn Trần Huy A11.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn A1, Đàm Tùng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các đối tượng khác trong cùng vụ án, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả giám định, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định:

[1.1] Vào tối ngày 27/10/2020, sau khi Nguyễn Hữu A8 khởi xướng và bàn bạc thống nhất với Đoàn Văn A13, Nguyễn Mạnh A10, Nguyễn Hữu A12, Đỗ Văn A14, Trần Huy A11, Hoàng Thái A15, Lê Văn A9, Vũ Văn A28, Đàm Quang A29 cùng góp tiền mua ma túy và đem đến của Bar NS ở tổ 5, khu 9A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh sử dụng, A8 gọi điện rủ Đàm Tùng A đến Bar NS sử dụng ma túy. Tại bàn Vip 1 của Bar NS e, khi A29 mua và mang ma túy đến (04 viên thuốc “lắc” và 02 gói Ketamine), A9 đã nhận ma túy từ A29 và giao cho A nghiền ma túy ra để cả nhóm cùng sử dụng. A đã nghiền 04 viên thuốc “lắc” và 01 gói Ketamine, gói Ketamine còn lại do A29 nghiền để cả nhóm cùng sử dụng. Trong nhóm của A8 sử dụng ma túy, có A28 sinh năm 2003 tính đến thời điểm A8 và các

đối tượng trong nhóm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cho A28 sử dụng ma túy thì A28 mới 17 tuổi. Đến 0 giờ 10 phút ngày 28/10/2020, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh cùng các đơn vị có liên quan bắt giữ A cùng các đối tượng khác tại bàn Vip 1 của Bar NS. Kết quả giám định kết luận 11/13 người ngồi tại bàn Vip 1 của Bar NS dương tính với ma túy.

[1.2] Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2020, Nguyễn Văn A1 rủ Nguyễn Văn A24, Nguyễn Văn A31, Trần Xuân A32, Trương Đức A33, Đỗ Văn A34, Đoàn Văn A35 đến bàn số 18 của Bar NS nghe nhạc và sử dụng ma túy. Tại bàn số 18 của Bar NS, A1 bỏ 01 gói ma túy Ketamine được gói trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng mà A1 mang theo ra, dùng bật lửa nghiền mịn, đổ ma túy vào cốc thủy tinh và mời A24, A31, A32, A33 sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy, Đinh Văn A34 (sinh năm 1990, trú tại thôn 3, xã HT, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh) là người quen của A24 đi đến chào hỏi A24 thì A24 đã cầm cốc ma túy mời A34 sử dụng. Đến 0 giờ 10 phút ngày 28/10/2020, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh cùng các đơn vị có liên quan bắt giữ A1 cùng các đối tượng khác tại bàn 18 của Bar NS. Kết quả giám định kết luận 5/5 người ngồi tại bàn số 18 của Bar NS dương tính với ma túy.

[2] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo A1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy và xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cũng là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lối sống buông thả nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của nhóm bị cáo Nguyễn Văn A1 tại bàn số 18 của Bar NS: A1 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp mang ma túy, pha chế ma túy và mời các đối tượng trong nhóm sử dụng. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo A1 khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo A1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo A1 không có tình tiết tăng nặng và có nhân thân tốt. Tuy nhiên, như đã nêu trên, bị cáo giữ vai trò chính và cao nhất

trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của nhóm bị cáo A1 tại bàn số 18 của Bar NS nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A1 07 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A1, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo A1.

[5] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của nhóm Nguyễn Hữu A8 tại Vip 1 của Bar NS: A8 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người đứng ra thu tiền, chỉ đạo việc mua ma túy, đặt bàn Vip 1 của Bar NS. Đàm Quang A29 là người mua ma túy và mang ma túy đến. Lê Văn A9 là người nhận ma túy do A29 giao. Bị cáo A không bàn bạc với nhóm của A8 về việc sử dụng ma túy mà được A9 rủ đến Bar NS sử dụng ma túy, và theo chỉ đạo của A9, bị cáo A thực hiện việc nghiền ma túy để cả nhóm sử dụng nên bị cáo có vai trò giúp sức cho A8 trong việc giúp A8 cùng cả nhóm của A8 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vai trò của bị cáo A sau A8, A9, A29 và ngang với các đối tượng còn lại trong nhóm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo A có vai trò cao sau A8, A9 và cao hơn các đối tượng khác trong việc giúp A8 cùng cả nhóm của A8 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là chưa chính xác. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo A khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo A có công với cách mạng nên bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo A không có tình tiết tăng nặng và có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo A và xác định bị cáo A có vai trò giúp sức, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo A là đúng, nhưng như đã nêu trên, bị cáo A có vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu trong nhóm của A9 trong việc giúp A8 cùng cả nhóm của A8 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A mức hình phạt 06 năm tù thấp hơn hình phạt đối với A8, A9 (07 năm tù) và cao hơn các đối tượng khác trong nhóm là nghiêm khắc và đánh giá không chính xác vai trò của bị cáo A. Do đó, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A, nên cần sửa quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo A và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo A.

[6] Bị cáo A1 không được chấp nhận kháng cáo nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo A được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;



## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đàm Tùng A, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn A1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Đàm Tùng A 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 29/10/2020.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A1 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 29/10/2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

3.1. Bị cáo Đàm Tùng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3.2. Bị cáo Nguyễn Văn A1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Xuân Trọng**

**Vũ Thị Thu Hà**

**Vũ Minh Tuấn**

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ninh
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: P.HCTP-VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Tuấn**